

Văn bản

NGẮM TRĂNG (VONG NGUYỆT)

Hồ Chí Minh(1890 – 1969)

I. Đọc, tìm hiểu chú thích:

1) Tác giả

- Hồ Chí Minh (1890 – 1969)

2) Tác phẩm:

a. Hoàn cảnh sáng tác:

- Tháng 8/1942, khi Bác đang bị giam cầm ở nhà tù Quảng Tây (Trung Quốc)

b. Thể loại: Thơ thất ngôn tứ tuyệt

c. *Xuất xứ:* Trích trong tập thơ “Nhật Kí Trong Tù”

II. Tìm hiểu văn bản :

1/Tâm hồn nghệ sĩ của Bác (2 câu đầu):

“ Ngục trung vô tửu diệc vô hoa

(Trong tù ...)

Đối thử lương tiêu nại nhược hà?”

(Cảnh đẹp đêm nay ...)

- Từ phủ định, câu hỏi tu từ.

-> Sự bối rối, xúc động của nhà thơ trong điều kiện ngắm trăng thiếu thốn.

2/Tinh thần lạc quan của Bác (2 câu cuối):

“ Nhân hươg song tiền khán minh nguyệt

Nguyệt tòng song khích khan thi gia”

(Người ngắm trăng ... ngắm nhà thơ)

- Nhân hóa, đối ý.

➔ Mối giao hòa giữa con người và thiên nhiên.

➔ Bác là người yêu thiên nhiên, có tinh thần lạc quan, có nghị lực phi thường, phong thái ung dung, vượt lên trên sự nặng nề, tàn bạo của ngục tù.

III. Ghi nhớ:

(SGK/38)

IV. Luyện tập:

Em hãy tìm đọc những bài thơ Bác viết về trăng mà em biết.

CÂU TRẦN THUẬT

I/ Tìm hiểu bài :

*. Đặc điểm hình thức và chức năng:

* VD – SGK/45 -46

a. Lịch sử ta... một dân tộc anh hùng

→ Trình bày suy nghĩ.

b. Thốt nhiên ... thở không ra lời

→ Kể.

- Bầm ... đê vỡ mất rồi!

→ Thông báo.

-Cai Tứ ... hai má hóp lại

→ miêu tả

c. Nước Tào Khê làm đá mòn đấy!

→ Nhận định.

- Những dòng nước ... của ta

→ Bộc lộ cảm xúc

->

- Về hình thức : câu trần thuật không có đặc điểm hình thức của các kiểu câu nghi vấn ,câu khiến ,cảm thán.
- Về chức năng: thường dùng để kể, miêu tả, thông báo, nhận định.....Ngoài ra, câu trần thuật còn có những chức năng khác như: dùng để yêu cầu , đề nghị hay bộc lộ tình cảm, cảm xúc...

II/.Ghi nhớ: (SGK/46)

III/. Luyện tập: : HS tham khảo những bài tập trong SGK

:

CÂU CẢM THÁN

I. Tìm hiểu bài :

**** Đặc điểm hình thức và chức năng:**

*** Ví dụ:** SGK/ trang 43.

*** Nhận xét:**

-*Câu cảm thán:*

a) Hỡi ơi lão Hạc!

b) Than ôi!

*** Đặc điểm hình thức:**

+ Có chứa từ cảm thán, khi viết thường kết thúc bằng dấu chấm than (!)

+ Các từ cảm thán thường gặp :ôi, than ôi, hỡi ơi, chao ôi, trời ơi, thay, xiết bao, biết bao, biết chừng nào...

*** Chức năng:**

+ Dùng để bộc lộ trực tiếp cảm xúc của người nói (người viết) :vui, buồn, mừng, giận ...

+Thường xuất hiện trong ngôn ngữ hằng ngày hay ngôn ngữ văn chương .

=> **Câu cảm thán là câu có những từ ngữ cảm thán như : ôi, than ôi, hỡi ơi, chao ôi, chao ơi, trời ơi, thay, biết bao, xiết bao, biết chừng nào...dùng để bộc lộ trực tiếp cảm xúc của người nói(người viết).**

2. Ví dụ : (Học sinh tham khảo ví dụ)

-**Ôi**, hôm nay ,trời thật đẹp !

- **Than ôi**, tôi đau quá !

-**Chao ôi**, bạn ấy xinh thật đấy .

-**Thương thay** cho những người nghèo khổ !

-Em nhớ mẹ **xiết bao** !

II. Ghi nhớ (sgk/ trang44)

III. Luyện tập : HS tham khảo những bài tập trong SGK